

THÔNG BÁO SỐ 1

Về việc tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2020

Căn cứ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường, căn cứ năng lực, nhu cầu đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2020, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2020 như sau:

1. Các ngành/chuyên ngành, chỉ tiêu, tổ hợp môn thi/xét tuyển và văn bằng tốt nghiệp

Các ngành/chuyên ngành (sau đây gọi tắt là ngành), chỉ tiêu, tổ hợp môn thi/xét tuyển và văn bằng tốt nghiệp được thể hiện trong bảng kèm theo.

Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định theo ngành hoặc theo nhóm ngành.

Đối với thí sinh đăng ký các nguyện vọng trong nhóm ngành KTA05: Các tổ hợp xét tuyển trong nhóm ngành được xét bình đẳng khi xác định điểm trúng tuyển. Do đó, thí sinh chỉ đăng ký **một** tổ hợp môn xét tuyển có kết quả điểm thi cao nhất.

Ngay sau khi thí sinh xác nhận nhập học, Hội đồng Tuyển sinh Trường sẽ tổ chức phân ngành học cho các thí sinh trúng tuyển vào nhóm ngành dựa trên các điều kiện: Điểm xét tuyển của thí sinh; nguyện vọng ngành học của thí sinh; chỉ tiêu tuyển sinh của ngành hoặc theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh Trường.

2. Phương thức tuyển sinh

Năm 2020, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội áp dụng phương thức tuyển sinh đại học hệ chính quy như sau:

- Với các ngành năng khiếu (có mã xét tuyển từ KTA01 đến KTA04), Nhà trường sử dụng hình thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển. Trong đó, Trường kết hợp thi tuyển bằng các môn thi năng khiếu (Vẽ mỹ thuật, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu) với việc sử dụng kết quả điểm thi một số môn văn hoá (Toán, Vật lý và Ngữ văn) của thí sinh trong Kỳ thi THPT quốc gia năm 2020.

- Với nhóm ngành KTA05 và các ngành còn lại, Trường tổ chức tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia năm 2020 của thí sinh hoặc xét tuyển theo ngành/nhóm ngành dựa trên kết quả học tập của 05 học kỳ đầu bậc THPT.

- Thí sinh trúng tuyển các ngành Kiến trúc, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, nếu có nguyện vọng và đáp ứng được các điều kiện về điểm xét tuyển, trình độ ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường sẽ được tham gia xét tuyển vào các lớp K+ (ngành Kiến trúc) hoặc X+ (ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp).

3. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Nhà trường thực hiện chính sách ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định của Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo giáo viên mầm non năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và một số chính sách ưu tiên của Nhà trường.

Năm 2020, Nhà trường bổ sung thêm một số chính sách ưu tiên trong tuyển sinh đối với các thí sinh đăng ký nguyện vọng và trúng tuyển vào nhóm ngành KTA05 và/hoặc các ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng. Cụ thể như sau:

- Miễn phí một học kỳ cho 25% số thí sinh đăng ký sớm;
- Cam kết 50% số sinh viên có thành tích học tập tốt nhất được đảm bảo việc làm sau khi tốt nghiệp;

Ngoài ra, Nhà trường cũng dành tặng 19 suất học bổng cho 19 thí sinh có điểm xét tuyển cao nhất thuộc 19 ngành/chuyên ngành trong toàn trường.

4. Một số thông tin khác

- Công tác tổ chức thi/xét tuyển, những quy định mới (nếu có) được thực hiện theo Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo giáo viên mầm non năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sẽ được thể hiện cụ thể trong Thông báo số 2 và trong các văn bản tiếp theo.

- Thông tin chính thức về tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2020 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được đăng trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.hau.edu.vn> và trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://www.thituyensinh.vn>. Nhà trường không chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến tuyển sinh ở các nguồn khác.

* Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Đào tạo - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Địa chỉ: Km 10, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 3 854 2391; 093 618 8538

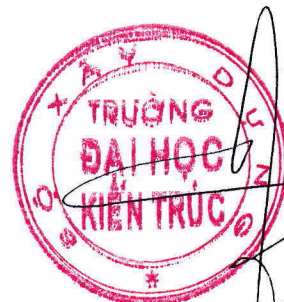
Email: tuyensinh@hau.edu.vn

website: www.tuyensinh.hau.edu.vn

Nơi nhận: 

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị trong Trường (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS. Lê Quân

PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2020 CỦA TRƯỜNG ĐH KIẾN TRÚC HÀ NỘI

TT	Mã xét tuyển	Nhóm ngành/Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghiệp
1		Nhóm ngành 1 (xét tuyển theo nhóm ngành)				
1.1	KTA01	Kiến trúc	7580101	500	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0)	Kiến trúc sư
1.2		Quy hoạch vùng và đô thị	7580105			Kiến trúc sư
2		Nhóm ngành 2 (xét tuyển theo nhóm ngành)				
2.1	KTA02	Kiến trúc cảnh quan	7580102	100	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0)	Kiến trúc sư
2.2		Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc	7580101_1			Kiến trúc sư
3		Nhóm ngành 3 (xét tuyển theo nhóm ngành)				
3.1	KTA03	Thiết kế đồ họa	7210403	230	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	Cử nhân
3.2		Thiết kế thời trang	7210404			Cử nhân
4		Nhóm ngành 4 (xét tuyển theo nhóm ngành)				
4.1	KTA04	Thiết kế nội thất	7580108	250	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	Cử nhân
4.2		Điều khắc	7210105			Cử nhân
5		Nhóm ngành 5 (xét tuyển theo nhóm ngành)				
5.1	KTA05	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	150	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn B00: Toán, Hóa học, Sinh học D07: Toán, Hoá học, Anh văn (50% chỉ tiêu được xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT)	Kỹ sư
5.2		Kỹ thuật hạ tầng đô thị	7580210			Kỹ sư
5.3		Kỹ thuật môi trường đô thị	7580210_1			Kỹ sư
5.4		Công nghệ cơ điện công trình	7580210_2			Kỹ sư
5.5		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205			Kỹ sư
		Các ngành (xét tuyển theo từng ngành)				
6	7580201	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	7580201	350	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn (50% chỉ tiêu các ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng được xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT)	Kỹ sư
7	7580201_1	Xây dựng công trình ngầm đô thị	7580201_1	50		Kỹ sư
8	7510105	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	7510105	50		Kỹ sư
9	7580302	Quản lý xây dựng	7580302	150	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn; D07: Toán, Hoá học, Anh văn	Kỹ sư
10	7580301	Kinh tế Xây dựng	7580301	150		Kỹ sư
11	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	200	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn	Kỹ sư
				2180	(chưa bao gồm 50 chỉ tiêu diện cử tuyển, tuyển thẳng)	